

ĐẢNG BỘ TỈNH LÂM ĐỒNG
HUYỆN ỦY BẢO LÂM

*

Số 617CV/HU

*“V/v thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU,
ngày 09/6/2022 của Tỉnh ủy”*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bảo Lâm, ngày 13 tháng 6 năm 2022

- Kính gửi:*
- Ủy ban nhân dân huyện,
 - Ban Tuyên giáo Huyện ủy,
 - Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể huyện,
 - Đảng ủy các xã, thị trấn.

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU, ngày 09 tháng 6 năm 2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng”*.

Thường trực Huyện ủy có ý kiến như sau:

1. Giao văn phòng Huyện ủy sao gửi đến các Ban xây dựng Đảng, MTTQ và đoàn thể huyện, Đảng ủy các xã, thị trấn nghiên cứu, quán triệt triển khai thực hiện Nghị quyết này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình đặc điểm của đơn vị mình; định kỳ sơ kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.

2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tham mưu cho Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết này. Thời gian gửi dự thảo kế hoạch về Thường trực Huyện ủy (*qua văn phòng Huyện ủy*) trước ngày **30/6/2022**.

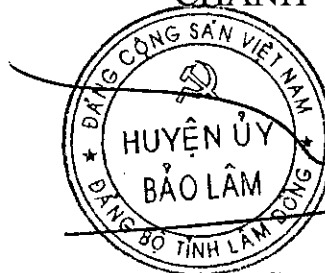
3. Giao Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động thực hiện Nghị quyết.

Trân trọng thông báo ý kiến của Thường trực Huyện ủy đến đơn vị biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu VPHU.

T/L BAN THƯỜNG VỤ
CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thị Thu Hoài



TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

*

Số 17 - NQ/TU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lâm Đồng, ngày 09 tháng 6 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng**

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2021

Thời gian qua, các cấp ủy đảng, chính quyền đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, ban hành nhiều chủ trương, chính sách, giải pháp về quản lý, bảo vệ, triển khai quyết liệt công tác bảo vệ môi trường, tăng cường quản lý tài nguyên, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu và giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra.

Giai đoạn 2016 - 2021, công tác bảo vệ môi trường có nhiều chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng. Nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và Nhân dân về công tác này từng bước được nâng lên. Công tác bảo vệ môi trường không còn là nhiệm vụ riêng của ngành chức năng quản lý mà được sự quan tâm và chung tay góp sức của mọi tầng lớp trong xã hội, từ đó tạo môi trường phát triển kinh tế - xã hội bền vững. Vai trò công tác bảo vệ môi trường ngày càng được nâng cao, các cấp, các ngành ký kết nhiều chương trình tuyên truyền bảo vệ môi trường; việc tuyên truyền, phổ biến được thực hiện thông qua nhiều hình thức: Trên phương tiện thông tin, truyền thông đại chúng, tập huấn, bồi dưỡng, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt chuyên đề; tổ chức các ngày kỷ niệm: Ngày môi trường thế giới, Ngày nước thế giới, Ngày khí tượng thế giới,...

Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 02-KL/TW, ngày 26/4/2016 của Ban Bí thư Trung ương Đảng tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; lồng ghép nội dung bảo vệ môi trường trong quá trình triển khai các chương trình, dự án, kế hoạch, đề án của ngành, địa phương. Qua đó, việc thực thi pháp luật của các tổ chức, cá nhân đạt được nhiều kết quả tốt; hầu hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thành lập mới có hồ sơ môi trường theo đúng quy định, tăng cường đầu tư công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đạt quy chuẩn trước khi thải ra môi trường. Nội dung bảo vệ môi trường được đưa vào các cam kết, hương ước, là tiêu chí quan trọng để xem xét, công nhận nông thôn mới, gia đình, buôn, thôn, khu phố và cơ quan văn hóa, góp phần cải tạo cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp.

Bên cạnh những kết quả đạt được, vẫn còn một số khó khăn, hạn chế sau:
Một số chỉ tiêu về môi trường chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn hiện nay, vẫn tồn tại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, tỷ lệ

thu gom và xử lý chất thải còn thấp,...; hiệu quả công tác quản lý, kiểm tra, kiểm soát về ô nhiễm môi trường chưa cao, thiếu chủ động; hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường, cơ sở vật chất, trang thiết bị để quản lý môi trường còn thiếu đồng bộ.

Nguyên nhân của những khó khăn, hạn chế trên chủ yếu là: Một số cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu địa phương, đơn vị chưa chú trọng lãnh đạo nhiệm vụ bảo vệ môi trường; công tác quản lý nhà nước về môi trường chưa được quan tâm đúng mức, việc ngăn chặn, kiểm tra và xử lý vi phạm chưa kịp thời; sự phối hợp giải quyết vấn đề môi trường có tính chất liên vùng, liên ngành chưa chặt chẽ, thường xuyên; ý thức, trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ môi trường của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân chưa cao, còn khoảng cách giữa nhận thức và hành động, giữa cam kết và thực hiện, chưa hình thành được thói quen, ý thức tự giác trong xã hội; kinh phí cho các hoạt động bảo vệ môi trường còn hạn chế, chưa được đầu tư tập trung, chưa đáp ứng yêu cầu chiến lược và thiếu bền vững.

Phần thứ hai

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

I. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Bảo vệ môi trường là nội dung cơ bản không thể tách rời trong đường lối, chủ trương, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tất cả các cấp, các ngành; là nhân tố bảo đảm sức khoẻ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; vừa là mục tiêu, vừa là nội dung cơ bản phát triển bền vững; góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, ổn định chính trị, an ninh quốc gia và thúc đẩy hội nhập kinh tế quốc tế. Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững.

Bảo vệ môi trường là quyền lợi và nghĩa vụ của mọi tổ chức, gia đình và mỗi người; là biểu hiện của nếp sống văn hoá, đạo đức; là tiêu chí quan trọng của xã hội văn minh và là sự nối tiếp truyền thống yêu thiên nhiên, sống hài hòa với tự nhiên của cha ông ta.

Bảo vệ môi trường phải theo phương châm lấy phòng ngừa và hạn chế tác động xấu đối với môi trường là chính, kết hợp xử lý ô nhiễm, khắc phục suy thoái, cải thiện môi trường và bảo tồn thiên nhiên; kết hợp giữa sự đầu tư của Nhà nước với đẩy mạnh huy động nguồn lực trong xã hội và mở rộng hợp tác quốc tế; kết hợp giữa công nghệ hiện đại với các phương pháp truyền thống.

Bảo vệ môi trường là nhiệm vụ vừa phức tạp, vừa cấp bách, có tính đa ngành và liên vùng rất cao, vì vậy cần có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ của các cấp ủy đảng, sự quản lý thống nhất của các cơ quan nhà nước, sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp.

2. Mục tiêu

2.1. Mục tiêu chung

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền về bảo vệ môi trường; chủ động giám sát, kiểm soát công tác quản lý môi trường, ngăn ngừa và hạn chế tối đa mức độ gia tăng ô nhiễm; đẩy mạnh thực hiện các giải pháp

nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm và tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động bảo vệ môi trường của mỗi công dân, gia đình, cơ quan, đơn vị.

2.2. Mục tiêu cụ thể

Nâng cao năng lực quản lý, ưu tiên biện pháp phòng ngừa ô nhiễm và suy thoái môi trường; kịp thời chỉ đạo giải quyết các vấn đề bức xúc, điểm nóng về môi trường, đảm bảo hài hòa giữa phát triển kinh tế - xã hội với bảo vệ môi trường góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển nhanh, toàn diện, bền vững.

Phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, huy động sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng trong công tác bảo vệ môi trường nhằm nâng cao nhận thức, ý thức của người dân về công tác này.

Tiếp tục quan tâm, chỉ đạo đầu tư nâng cấp hạ tầng kỹ thuật góp phần đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường, cảnh quan đô thị và phát triển nông thôn theo hướng hiện đại hóa để góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chung của tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025 trở thành tỉnh khá của cả nước; đến 2030 trở thành tỉnh khá toàn diện, tự cân đối được ngân sách, có điều tiết nộp về ngân sách Trung ương; đến năm 2045, trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

2.3. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Đến năm 2025

- 100% cán bộ, công chức, đảng viên được phổ biến, quán triệt các chủ trương, chính sách của Trung ương và địa phương về bảo vệ môi trường;
- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt chuẩn về môi trường đạt 95%;
- Tỷ lệ che phủ rừng đạt trên 55%;
- Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý đạt 100%; kiểm soát không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;
- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung đạt quy chuẩn môi trường đạt 100%; tỷ lệ cụm công nghiệp được thành lập có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung đạt 50%;
- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đúng quy định tại nông thôn đạt 60%, đô thị đạt trên 95%;
- Tỷ lệ chất thải nguy hại được tiêu hủy, xử lý đúng quy định đạt 85%;
- Tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 80% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 95%;
- Tỷ lệ chi ngân sách nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường không dưới 1% tổng chi ngân sách tỉnh.

b) Định hướng đến năm 2030

- Phân đầu 100% các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ đạt chuẩn về môi trường (theo chỉ tiêu về môi trường quốc gia trong chiến lược 10 năm 2021 - 2030 tại Văn kiện Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng);
- Tỷ lệ che phủ rừng ổn định và đạt trên 56%;
- Giảm 10% lượng khí phát thải nhà kính;

- Kiểm soát không để phát sinh cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng (theo mục tiêu của Chương trình hành động số 26-CTr/TU, ngày 28/11/2016 của Tỉnh ủy);

- Tỷ lệ khu công nghiệp đi vào hoạt động có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung đạt quy chuẩn môi trường đạt 100%, tỷ lệ cụm công nghiệp được thành lập có hệ thống xử lý nước thải công nghiệp tập trung đạt 100%;

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đúng quy định tại nông thôn đạt 85%, đô thị đạt 99%;

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được tiêu hủy, xử lý đúng quy định đạt 90%;

- Tỷ lệ hộ dân vùng đô thị sử dụng nước sạch đạt 90% trở lên; tỷ lệ hộ dân vùng nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt trên 98%;

- Tỷ lệ chi ngân sách nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường không dưới 1% tổng chi ngân sách tỉnh.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ môi trường

Các cấp ủy đảng, chính quyền, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương xác định việc đảm bảo, nâng cao chất lượng môi trường là nhiệm vụ cần tập trung trong chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện thường xuyên, lâu dài; đồng thời, chịu trách nhiệm nếu để xảy ra tình trạng ô nhiễm ảnh hưởng đến chất lượng môi trường ở cơ quan, đơn vị, địa phương mình quản lý.

Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường theo các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy. Trong đó, tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW, ngày 15/11/2004 của Bộ Chính trị về bảo vệ môi trường trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và các chương trình hành động, kế hoạch của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết.

Đưa công tác bảo vệ môi trường, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nhiên liệu, năng lượng trở thành chỉ tiêu đánh giá thi đua của cơ quan, đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, người lao động hàng năm và là một trong những tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa, cơ quan, đơn vị đạt chuẩn văn hóa.

Tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên trong công tác bảo vệ môi trường; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp phải tự giác, gương mẫu thực hiện và chỉ đạo thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường. Mỗi cán bộ, đảng viên cần làm tốt công tác bảo vệ môi trường gắn với việc tham gia hoạt động dọn dẹp vệ sinh môi trường khu vực công cộng, chăm sóc cây xanh và giữ gìn vệ sinh môi trường tại nơi làm việc, nơi cư trú. Hàng tháng, trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ ở các tổ chức cơ sở đảng cần gắn với đánh giá, kiểm điểm việc lãnh đạo, chỉ đạo và kết quả tổ chức thực hiện.

Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành

Đảng bộ tỉnh tăng cường theo dõi, bám sát cơ sở, tập trung chỉ đạo và thực hiện chế độ đi thực tế kiểm tra việc chấp hành quy định về pháp luật bảo vệ môi trường ***ít nhất mỗi quý một lần*** tại địa phương, đơn vị được phân công phụ trách; người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các địa phương kiểm tra thực tế công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn quản lý ***ít nhất mỗi quý một lần***; đồng thời, lãnh đạo, chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, sản xuất, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các vi phạm theo quy định.

2. Nâng cao nhận thức, ý thức, hành động về bảo vệ môi trường

Các cấp ủy đảng, chính quyền tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, phổ biến sâu rộng các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác bảo vệ môi trường theo hướng dẫn tuyên truyền bảo vệ môi trường góp phần phát triển bền vững đất nước của Ban Tuyên giáo Trung ương.

Thực hiện đổi mới nội dung, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền theo hướng tiếp cận đa diện, có ảnh hưởng sâu rộng nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương, cơ sở sản xuất, kinh doanh và tầng lớp nhân dân đối với việc giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường. Theo đó, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải gương mẫu trong thực hiện và tuyên truyền, vận động gia đình, người thân, quần chúng nhân dân tích cực tham gia giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường.

Đưa công tác bảo vệ môi trường vào định hướng nội dung sinh hoạt chi bộ và tuyên truyền định kỳ hàng tháng. Kết hợp giữa tuyên truyền trực quan với tuyên truyền trên không gian mạng đảm bảo thiết thực, hiệu quả, góp phần nâng cao khả năng tiếp cận, tạo sự tác động mạnh mẽ tới ý thức của tầng lớp nhân dân; cấp ủy, chính quyền, các ngành và địa phương quan tâm chỉ đạo mở chuyên trang, chuyên mục về công tác bảo vệ môi trường trên hệ thống phát thanh, truyền hình tỉnh, thành phố, huyện; Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử các ngành, địa phương,... Ban hành chính sách khen thưởng, tăng cường nêu gương, khuyến khích các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia bảo vệ môi trường và có sáng kiến, giải pháp, mô hình mới, cách làm hay, hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường. Đồng thời, tạo dư luận xã hội phê phán mạnh mẽ các hành vi vi phạm quy định về bảo vệ môi trường.

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục về bảo vệ môi trường trong hệ thống cơ sở đào tạo, bồi dưỡng chính trị và các trường học nhằm cung cấp kiến thức, xây dựng ý thức tự giác của cán bộ, đảng viên, công chức, người lao động và học viên. Đồng thời, khuyến khích các cơ sở giáo dục, đào tạo tổ chức các hoạt động thiết thực để nâng cao ý thức tự giác bảo vệ môi trường cho học viên, học sinh, sinh viên, nhất là các nội dung về quản lý bảo vệ môi trường, phân loại chất thải và giảm sử dụng nhựa một lần.

Phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm Khôi Dân vận từ tỉnh đến cơ sở về công tác bảo vệ môi trường. Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tăng cường đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, phát huy tính chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn

viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện tốt công tác giữ gìn, đảm bảo vệ sinh môi trường; trong đó tập trung thực hiện: Thu gom và phân loại chất thải rắn tại nguồn, giảm sử dụng nhựa một lần, chăm sóc, bảo vệ cây xanh, bảo vệ hạ tầng kỹ thuật,... Xác định tuyên truyền, vận động là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị, trong đó Tổ Dân vận các thôn, khu phố, Ban Công tác Mặt trận, các Chi hội đoàn thể là lực lượng nòng cốt.

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên cơ sở gắn kết một cách phù hợp với các cuộc vận động, phong trào, các mô hình, hoạt động, bao gồm: Phong trào thi đua *"Dân vận khéo"*, Chương trình *"nói không với rác thải nhựa"*, Cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"*, phong trào *"Tuổi cao gương sáng"*, *"Hội viên Hội cựu chiến binh gương mẫu"*, *"5 không 3 sạch"*, các phong trào tình nguyện *"Bảo vệ môi trường"*, mô hình *"Khu dân cư tự quản bảo vệ môi trường"*... đảm bảo toàn bộ các tuyến đường, phố, vỉa hè, ngõ xóm, ngõ phố, khu đất trống, đồng ruộng,... được tổ chức chính trị - xã hội các cấp đảm nhận, tự quản vệ sinh môi trường và hoạt động tích cực, hiệu quả. Đồng thời, thường xuyên và kiên trì nhắc nhở các hộ gia đình, tổ chức, cá nhân chưa thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường; đồ rác, chất thải đúng giờ, đúng nơi quy định và luôn giữ gìn vệ sinh môi trường mọi lúc, mọi nơi.

Chú trọng xây dựng và thực hiện các quy chế, hương ước, quy ước, cam kết về bảo vệ môi trường nói chung và vệ sinh môi trường nói riêng tại khu dân cư. Thực hiện đánh giá, bình xét chất lượng môi trường ở các khu dân cư do các tổ chức tự quản đảm nhận, từ đó xem xét, đánh giá kết quả hoạt động của Khối dân vận các xã, phường, Tổ dân vận các thôn, khu phố, các tổ chức đoàn thể hàng năm. Kịp thời biểu dương, khen thưởng các địa bàn, các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình làm tốt; nhắc nhở, phê bình đối với những trường hợp vi phạm, làm chưa tốt. Tiến hành khảo sát, đánh giá hiệu quả các mô hình, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả ở các khu dân cư để nhân rộng, tạo hiệu ứng lan tỏa trên địa bàn tỉnh.

Phát huy vai trò giám sát trong công tác bảo vệ môi trường của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội nghề nghiệp và cộng đồng dân cư. Tăng cường sự phối hợp, đoàn kết giữa Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội với cấp ủy, chính quyền địa phương, cơ sở tôn giáo, cộng đồng; giữa Ban Công tác Mặt trận, chi hội đoàn thể cơ sở với cấp ủy chi bộ, trường thôn, trường khu phố trong việc thực hiện các cuộc vận động, phong trào về vệ sinh môi trường, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng dân cư và đem lại hiệu quả, ý nghĩa thiết thực.

3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội gắn với bảo vệ môi trường; khắc phục tình trạng tổ chức thực hiện thiếu quyết liệt, mang tính hình thức, chỉ coi trọng phát triển kinh tế mà buông lỏng, xem nhẹ vấn đề bảo vệ môi trường. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bảo vệ môi trường, hệ sinh thái.

Tiếp tục kiện toàn, củng cố hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường từ tỉnh đến cơ sở theo hướng nâng cao năng lực thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường; chú trọng phát triển nguồn nhân lực, tăng cường đào tạo

chuyên môn, kỹ năng, kiến thức quản lý bảo đảm nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu. Thường xuyên rà soát các quy định pháp luật, xác định trách nhiệm và phân công, phân cấp cụ thể cho các cấp, ngành, cơ quan, đơn vị về quản lý và thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường. Chỉ đạo rà soát, điều chỉnh các quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển của tỉnh, ngành, địa phương chưa phù hợp và chưa đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường. Đề cao trách nhiệm người đứng đầu các tổ chức trong hệ thống chính trị về công tác quản lý, bảo vệ môi trường.

Tích cực chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện công tác điều tra cơ bản, xây dựng bộ cơ sở dữ liệu về môi trường, tăng cường công tác dự báo về tài nguyên và môi trường góp phần quản lý, khai thác sử dụng tài nguyên thiên nhiên bền vững và hiệu quả.

Gắn mục tiêu, nhiệm vụ bảo vệ môi trường vào các chương trình, kế hoạch, dự án phát triển của các ngành, địa phương. Quản lý chặt chẽ công tác bảo vệ môi trường ngay từ khi phê duyệt, quyết định chủ trương, cấp phép hoạt động các dự án đầu tư, ... Tạo cơ chế thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu kinh tế theo hướng có lợi cho các ngành kinh tế thân thiện với môi trường; hạn chế phát triển các nhóm ngành, nghề có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao, suy thoái môi trường; không cấp phép đầu tư mới hoặc đầu tư mở rộng đối với các loại hình công nghiệp có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, nhất là tại các khu vực tập trung dân cư, lưu vực sông, vùng ưu tiên cần phải bảo vệ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, dự án bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai tại chỗ.

Đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư, chỉ đạo bố trí ngân sách phù hợp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật môi trường theo hướng đồng bộ, hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi nâng cao chất lượng và đảm bảo điều kiện vệ sinh môi trường. Tiếp tục triển khai đầu tư, cải tạo, nâng cấp và vận hành hiệu quả các dịch vụ môi trường công cộng đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu về môi trường. Chỉ đạo triển khai thực hiện các công tác quản lý việc phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải. Quan tâm đầu tư cho hoạt động thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên cơ sở ứng dụng công nghệ tiên tiến, phương tiện, trang thiết bị hiện đại phù hợp với các quy định mới về quản lý chất thải.

Thực hiện thu đúng, thu đủ thuế, phí bảo vệ môi trường đối với chất thải nhằm bảo đảm kinh phí cho xử lý chất thải và tạo nguồn vốn đầu tư trở lại cho hoạt động bảo vệ môi trường. Đồng thời, tăng cường áp dụng các công cụ kinh tế trong quản lý nhà nước về môi trường; đẩy mạnh thực hiện tốt các cơ chế chi trả dịch vụ môi trường rừng, chi trả dịch vụ hệ sinh thái nhằm tạo nguồn vốn đầu tư, duy trì công tác quản lý, bảo vệ môi trường, bảo vệ và phát triển rừng.

4. Chú trọng công tác phòng ngừa và kiểm soát và khắc phục các nguồn gây ô nhiễm môi trường

Thực hiện nhất quán công tác lãnh đạo, chỉ đạo; lấy nhiệm vụ bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết không chấp thuận đầu tư và loại bỏ những dự án nguy cơ cao gây ô nhiễm môi trường.

Bảo vệ hiệu quả hệ sinh thái tự nhiên, phục hồi và nâng cao giá trị đa dạng

sinh học được bảo tồn; mở rộng và nâng cao hiệu quả quản lý hệ thống các di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên; xử lý nghiêm các hành vi lấn chiếm đất rừng, săn bắt, khai thác, tiêu thụ các loài động vật hoang dã trái pháp luật trên địa bàn.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát, giám sát hoạt động quản lý, bảo vệ môi trường nhằm phát hiện sớm và kịp thời xử lý nghiêm hành vi thu gom, thải bỏ chất thải trái quy định, gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện nghiêm biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn nhập khẩu, sử dụng công nghệ, máy móc, phương tiện, thiết bị cũ, lạc hậu, nguy cơ ô nhiễm môi trường. Triển khai đồng bộ có hiệu quả công tác phối hợp giữa việc kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước về môi trường các cấp với hoạt động đấu tranh, phòng, chống tội phạm môi trường của lực lượng cảnh sát môi trường.

Thiết lập và duy trì đường dây nóng tiếp nhận các thông tin, phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về việc vi phạm trong lĩnh vực môi trường; giải quyết dứt điểm, không để phát sinh điểm nóng, tình trạng ô nhiễm kéo dài; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục sự cố môi trường (nếu có) gây ảnh hưởng đến sức khỏe nhân dân và tạo hình ảnh xấu trong dư luận.

Khẩn trương xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tập trung giải quyết đóng cửa và hoàn nguyên các bãi rác không hợp vệ sinh, gây ô nhiễm môi trường. Thực hiện chính sách khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14.000. Triển khai nhiệm vụ bảo vệ môi trường tại các làng nghề như nghiên cứu, áp dụng công nghệ mới, công nghệ thân thiện môi trường.

Tạo điều kiện triển khai các chính sách phát triển bền vững với nền kinh tế tuần hoàn là chủ đạo: Phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sạch đáp ứng yêu cầu phát triển, cùng với đổi mới công nghệ xử lý chất thải, tái chế, tái sử dụng chất thải, sản xuất năng lượng từ chất thải; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp sinh thái phù hợp, tăng khả năng chống chịu, thích ứng với biến đổi khí hậu; khuyến khích tiêu dùng bền vững, thân thiện môi trường, hạn chế tối đa sử dụng hóa chất độc hại, giảm sử dụng sản phẩm nhựa một lần.

5. Đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách; tăng cường và đa dạng hóa các nguồn lực về bảo vệ môi trường

Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện các cơ chế, chính sách theo quy định pháp luật về môi trường; xây dựng và ban hành cơ chế chính sách khuyến khích đầu tư, áp dụng công nghệ sạch và thân thiện với môi trường, ưu đãi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong việc xử lý, cải tạo và phục hồi môi trường các khu vực bị ô nhiễm không sử dụng ngân sách nhà nước. Khuyến khích nghiên cứu các mô hình và đầu tư phát triển đô thị xanh, kiến trúc xanh, nông nghiệp hữu cơ thân thiện môi trường nhằm phát triển kinh tế - xã hội.

Ưu tiên phân bổ nguồn vốn đầu tư phát triển cho bảo vệ môi trường; đảm bảo mức chi cho hoạt động sự nghiệp môi trường, tăng dần tỷ lệ phân bổ kinh phí cho hoạt động sự nghiệp môi trường theo tốc độ tăng trưởng kinh tế hằng năm của tỉnh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn về công tác bảo vệ môi trường. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của ngành tài nguyên và môi trường trong phân bổ, giám sát các

nguồn chi ngân sách cho bảo vệ môi trường.

Tranh thủ tối đa và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho bảo vệ môi trường, đặc biệt là nguồn vốn ODA, nguồn vốn xã hội hóa của các thành phần kinh tế ngoài nhà nước đầu tư hệ thống thu gom và xử lý nước thải tập trung, xử lý chất thải rắn; rà soát quy hoạch, mở rộng mặt bằng, đầu tư hạ tầng và hỗ trợ cho các khu xử lý chất thải rắn tập trung, nhất là tại các đô thị lớn, khu liên huyện; kết hợp tăng chi từ ngân sách với đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư trong và ngoài nước cho bảo vệ môi trường.

Xây dựng chính sách: Hỗ trợ, khuyến khích đầu tư đa dạng hóa thành phần kinh tế tham gia hoạt động bảo vệ môi trường, đặc biệt tham gia các dịch vụ thu gom, tái chế và xử lý chất thải rắn, rác thải sinh hoạt; ưu tiên phát triển một số ngành, lĩnh vực cung ứng sản phẩm, hàng hóa thân thiện với môi trường, các sản phẩm tái chế, sản xuất năng lượng từ chất thải kết hợp thực hiện thúc đẩy tiêu dùng các loại sản phẩm này.

Chú trọng đa dạng hoá các loại hình hoạt động bảo vệ môi trường; phát động phong trào toàn dân bảo vệ môi trường; nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến trong hoạt động bảo vệ môi trường; xây dựng và thực hiện các cam kết bảo vệ môi trường tại khu dân cư; nhân rộng các mô hình cộng đồng dân cư tự quản trong hoạt động bảo vệ môi trường. Đề cao trách nhiệm, tăng cường sự tham gia có hiệu quả của Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp, cơ quan truyền thông trong hoạt động bảo vệ môi trường.

6. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào bảo vệ môi trường, thúc đẩy hợp tác khu vực và quốc tế về bảo vệ môi trường

Khuyến khích thành lập các trung tâm chuyển giao công nghệ, trung tâm tư vấn khoa học công nghệ môi trường, nông lâm nghiệp và các trung tâm đào tạo, tổ chức mạng lưới khuyến lâm, khuyến nông ở cơ sở. Nghiên cứu xây dựng các chương trình, đề tài, dự án về bảo vệ môi trường hiệu quả và bền vững, áp dụng các giải pháp kỹ thuật xử lý, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, phòng, chống thiên tai và ngăn chặn các thảm họa về môi trường. Đẩy mạnh việc nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường, nhất là các công nghệ xử lý, tái chế và tái sử dụng chất thải. Thực hiện kết nối mạng trực tuyến quan trắc chất lượng môi trường tự động giữa cơ sở sản xuất quy mô lớn với cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường.

Tăng cường vai trò các trường đại học, cơ sở nghiên cứu trong tình về đào tạo nguồn nhân lực và thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học liên quan đến bảo vệ môi trường, sử dụng bền vững tài nguyên, quản lý, bảo vệ rừng. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác bảo vệ môi trường; xây dựng và nhân rộng các mô hình về sản xuất sản phẩm sạch.

Tiếp tục nghiên cứu, ứng dụng và nhân rộng các giải pháp xử lý chất thải với chi phí thấp tại khu vực nông thôn. Hạn chế và giảm tối đa các hoạt động kinh tế sử dụng nhiều tài nguyên, khoáng sản, gây ô nhiễm môi trường.

Đẩy mạnh hợp tác với các nước phát triển trên thế giới và khu vực trong tiếp nhận, chuyển giao công nghệ mới, tiên tiến về phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, xử

lý chất thải; chú trọng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, trao đổi với chuyên gia trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó biến đổi khí hậu.

Tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân chủ động, tích cực: Tham gia cùng cộng đồng quốc tế giải quyết những vấn đề liên quan đến môi trường, đặc biệt các nhiệm vụ giảm phát thải cacbon và ứng phó biến đổi khí hậu; tham gia, tổ chức thực hiện hiệu quả điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; khuyến khích chủ động, sáng tạo trong việc đề xuất sáng kiến hợp tác quốc tế.

Phần thứ ba **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh: Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết; chủ trì, phối hợp theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này, định kỳ báo cáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, thiết thực, hiệu quả, tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động thực hiện Nghị quyết.

3. Các Ban của Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn; Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, sở, ban, ngành tỉnh; thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy có trách nhiệm tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền và xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết này phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình đặc điểm cụ thể của ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị mình; định kỳ sơ kết, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện.

Nghị quyết này được phổ biến đến các tổ chức cơ sở đảng trong toàn tỉnh.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Ban Kinh tế Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Văn phòng Chính phủ,
- TTTU, HỒND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh,
- Các ban của Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn,
- Các sở, ban, ngành, MTTQ, tổ chức CT - XH tỉnh,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, KT₂.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ



Trần Đức Quận